

06/02/2024

# Đồng USD và lợi suất TP Mỹ tăng mạnh sau phát biểu của Fed – HAH, PVD

YSflex



Tải  
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng  
[ysflex.yuantan.com.vn](https://ysflex.yuantan.com.vn)

2024

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến  
thị trường hàng hóa  
và TTCK thế giới



# Giá quặng sắt giảm xuống mức thấp nhất 2 tuần

- Giá quặng sắt có hàm lượng quặng sắt 63.5% giao tại Thiên Tân đã giảm xuống còn 130.5 USD/tấn trong tháng 2, do các dấu hiệu suy yếu của nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục gây áp lực lên triển vọng về nhu cầu quặng. Thị trường vẫn đang đánh giá các biện pháp hỗ trợ kinh tế nhiều hơn từ chính quyền Trung Quốc với định hướng giảm phụ thuộc của nền kinh tế vào bất động sản. Dữ liệu mới nhất cho thấy giá nhà mới ở Trung Quốc đã giảm với tốc độ mạnh nhất kể từ năm 2015 vào tháng 12, kéo dài đà giảm sang tháng thứ sáu và nhấn mạnh sự sụt giảm nhu cầu bất động sản ở nước này. Nhu cầu hạn chế từ các nhà máy thép được phản ánh qua việc tồn kho quặng sắt tại các cảng tăng 1.3% so với tuần trước lên 126.3 tấn.
- Đò thị giá quặng sắt đóng cửa giảm 2.25% trong phiên giao dịch ngày 02/02/2024 tiếp tục xu hướng giảm. Khả năng giá quặng sắt sẽ tiếp tục điều chỉnh và sẽ kiểm định lại vùng hỗ trợ quanh 128.5 USD/tấn. Xu hướng ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức GIẢM.



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá quặng sắt  
Nguồn: Tradingeconomics

# Phổ Wall khởi đầu tuần với tín hiệu tiêu cực

- Phố Wall đóng cửa giảm điểm vào thứ Hai, khi S&P 500 và Nasdaq lần lượt mất 0.32% và 0.2%, còn chỉ số Dow Jones giảm 274 điểm. Dữ liệu mới cho thấy PMI Dịch vụ ISM của Hoa Kỳ đã đạt mức cao nhất trong 4 tháng là 53.4 vào tháng 1, vượt qua kỳ vọng là 52. Việc công bố PMI cùng với các tuyên bố mới nhất của Chủ tịch Fed Powell vào Chủ nhật đã làm giảm kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất vào tháng 3. Đồng USD và lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm tăng mạnh, đặc biệt xu hướng ngắn hạn của lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm đã xác nhận xu hướng tăng cho thấy rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng và điều này có thể sẽ ảnh hưởng đến đà tăng ngắn hạn của các chỉ số chứng khoán.
- Đồ thị giá của chỉ số Dow Jones đóng cửa giảm 0.71% trong ngày giao dịch 05/02/2024 điều chỉnh nhẹ. Khả năng Dow Jones sẽ sớm tăng điểm trở lại trở lại và chinh phục mốc fibo mở rộng 0.382 quanh 39,198. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của S&P 500 và Dow Jones duy trì mức TĂNG, trong khi Nasdaq vẫn duy trì ở mức GIẢM.



Diễn biến chỉ số Dow Jones  
Nguồn: Tradingview



# Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	02/02	-	-	0.33%
DB FTSE	02/02	-	-	-0.53%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	02/02	-	-	-0.83%
Kim Kindex VN30	02/02	-	-	-0.10%
Premia MSCI	02/02	-	-	-1.05%
Fubon FTSE	05/02	3,000	28	-0.51%
E1VFN30	01/02	1,500	30	0.20%
FUEVFN30	02/02	-	-	-0.44%
FUESSVFL	01/02	-	-	-0.07%

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

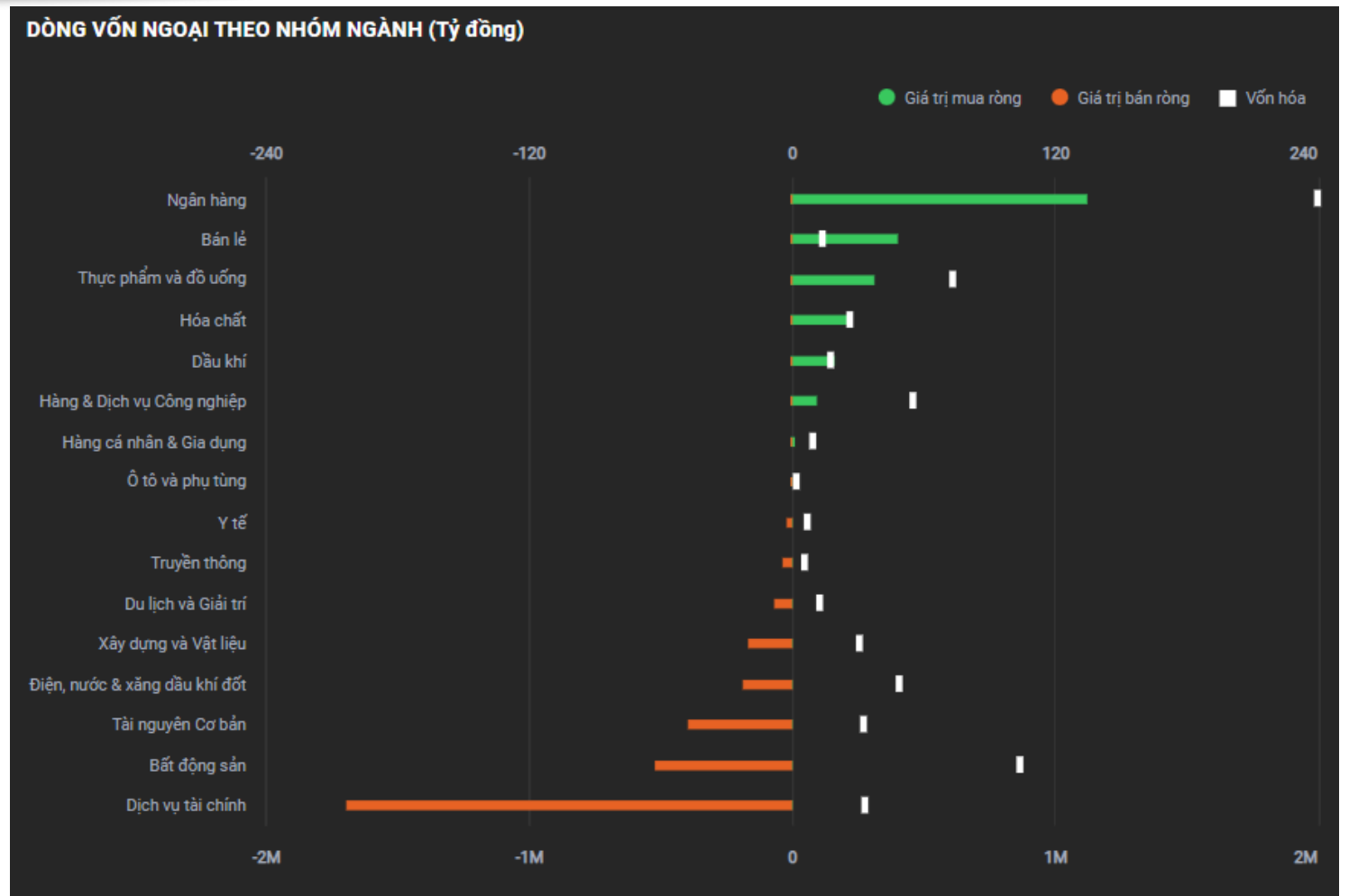
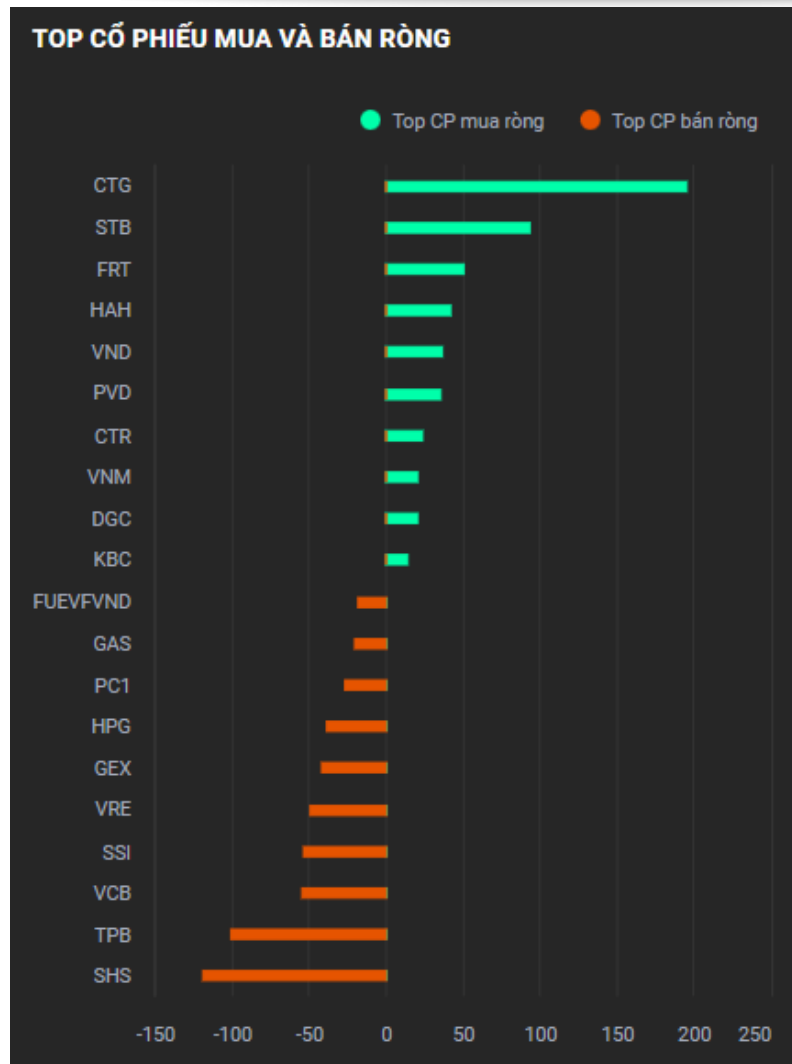
Nhận định diễn biến  
thị trường Việt Nam



# Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	05/02/2024	Tuần 5-09/02	Tháng 02/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
<b>Khối ngoại</b>	(91)	(91)	(441)	(579)	(579)	(579)
<b>Tự doanh</b>	121	121	767	2,399	2,399	2,399
<b>Cá nhân</b>	78	78	544	(853)	(853)	(853)

# Khối ngoại bán ròng 91 tỷ, nhóm Dịch vụ tài chính bị bán ròng mạnh



Nguồn: YSradar



# Tự doanh mua ròng 121 tỷ

## Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
E1VFN30	56.23
FUEVFN30	39.17
STB	22.05
VIB	20.41
HPG	19.09

## Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
MBB	92.14
VSC	23.54
GVR	19.74
MWG	13.63
GMD	11.05

# QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

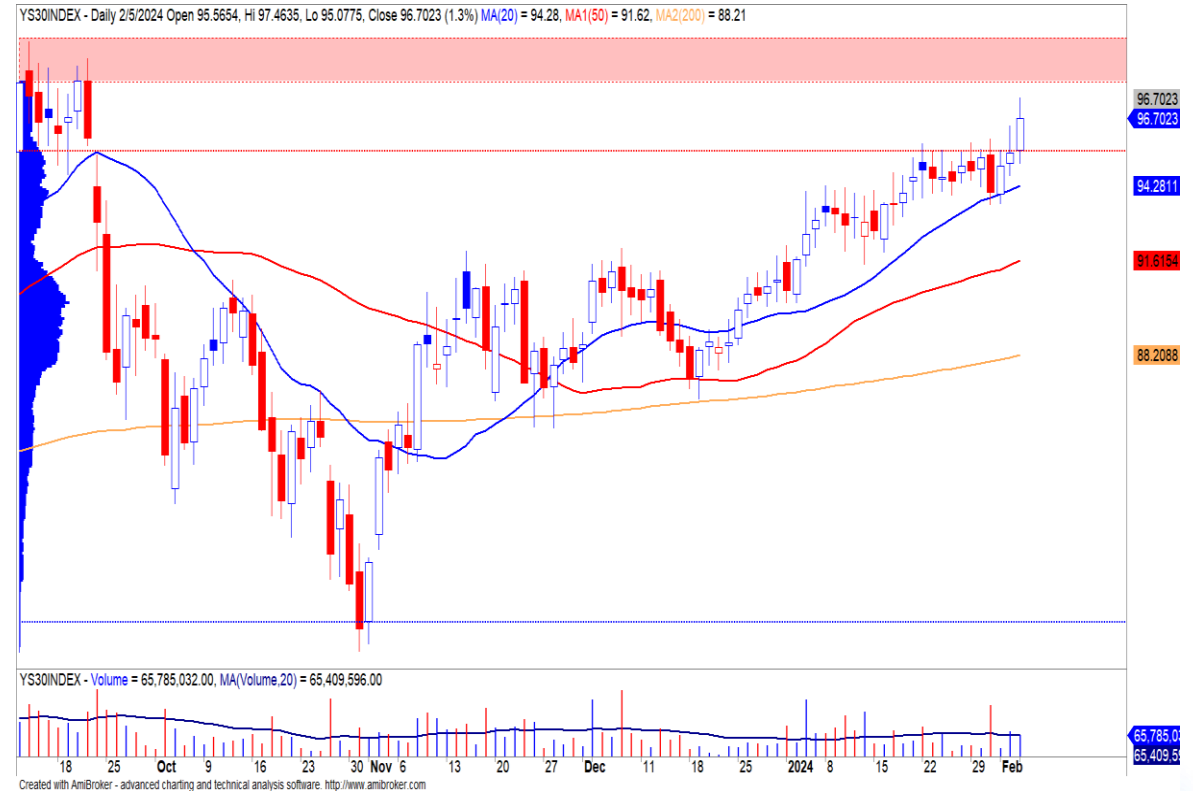


# Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp. Điểm tích cực là thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực và nếu thị trường duy trì đà tăng trong phiên kế tiếp thì chỉ số VN-Index có thể sẽ vượt được hoàn toàn mức kháng cự 1,187 điểm – Đây là vùng đỉnh cũ trong tháng 01/2024. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm nhẹ cho thấy thị trường vẫn đang phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu và dòng tiền chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG, đặc biệt chúng tôi đánh giá xu hướng ngắn hạn của chỉ số nhóm Ngân hàng đã tích cực hơn cho nên các nhà đầu tư có thể chú ý nhóm cổ phiếu này trong ngắn hạn. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng nhịp điều chỉnh để mua mới.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

# Chỉ số YS30 – Có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 96.70 điểm (+1.3%) với khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên giao dịch trước đó. Đồng thời, đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chúng tôi đánh giá đồ thị giá có thể sẽ vượt hoàn toàn mức kháng cự 96 điểm và hướng về vùng kháng cự 98-99 điểm trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức **TĂNG**. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao và tận dụng nhịp điều chỉnh để mua mới hoặc gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu **MUA** cổ phiếu: **PVD**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

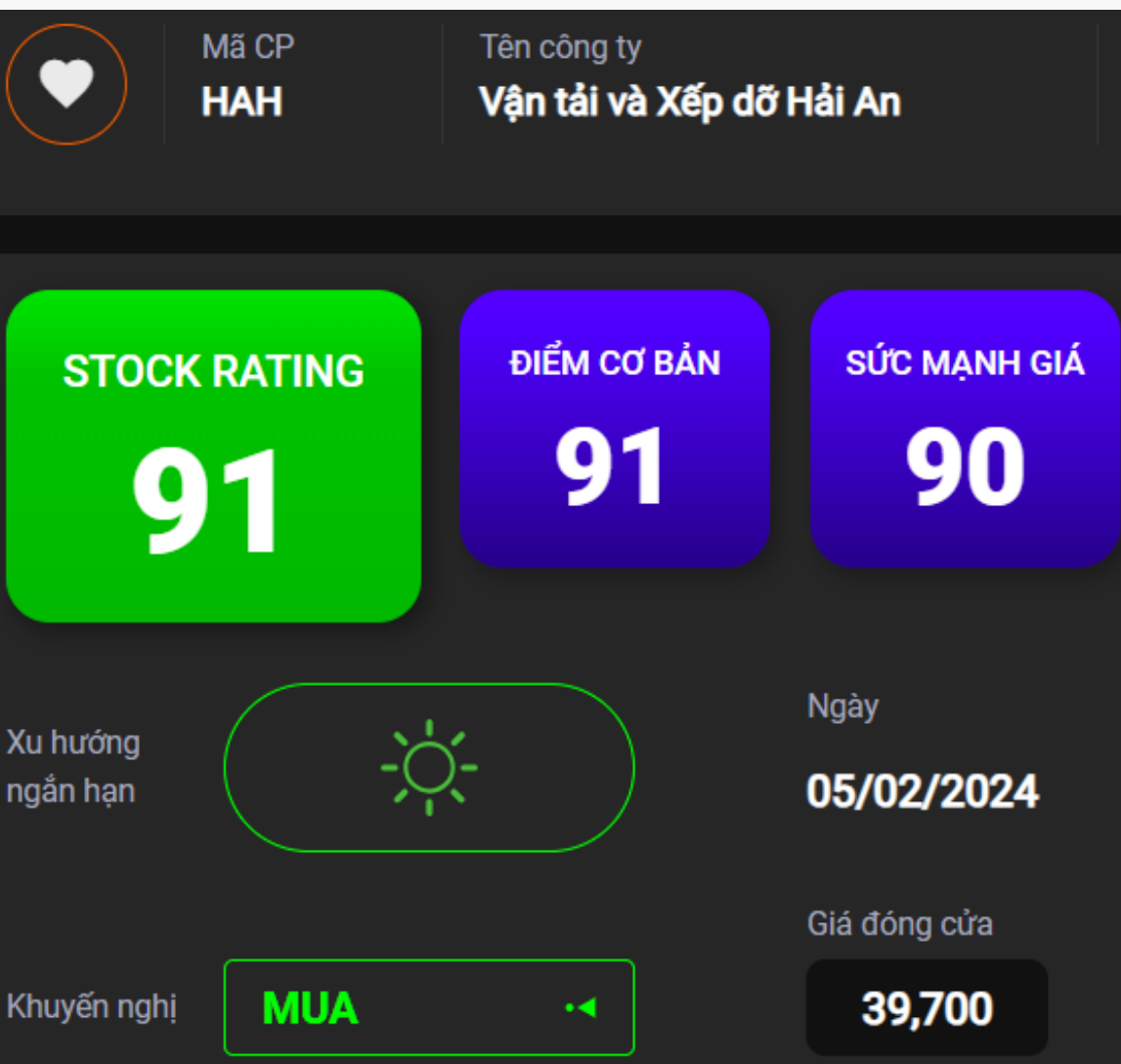


**Khuyến nghị ngắn  
hạn cổ phiếu**

**HAH, PVD**



## HAH – XNK tạo đáy và kỳ vọng đội tàu mới



Kháng cự ngắn hạn **39.40**

Hỗ trợ ngắn hạn **36.80**

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn **40.65**

Hỗ trợ trung hạn **36.80**

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

# HAH – XNK tạo đáy và kỳ vọng đội tàu mới



- Q4/2023 HAH ghi nhận doanh thu đạt 665 tỷ đồng (-21% YoY), LNST đạt 53 tỷ đồng (-72% YoY). Lũy kế cả năm 2023, HAH ghi nhận doanh thu 2,613 tỷ đồng (-18% YoY), LNST đạt 371 tỷ đồng (-64% YoY).
- KQKD Q4/2023 giảm do nhu cầu vận tải và giá cước suy giảm thấp hơn cùng kỳ do kinh tế suy giảm. theo đó, biên lợi nhuận gộp giảm xuống 17.0% (cùng kỳ 32.0%). Điểm tích cực là chi phí tài chính giảm 54% YoY, tỷ lệ nợ vay/VCSH ở mức 0.4x, khá an toàn.
- Trong ngắn hạn, giá cước vận tải đang cao hơn khoảng 25% so với trung bình Q1/2023 nên chúng tôi kỳ vọng KQKD Q1/2024 sẽ tăng trưởng tích cực, tình hình xuất nhập khẩu đang hồi phục cũng sẽ hỗ trợ kết quả Q1. Bên cạnh đó, VSC vừa mua thêm 2.15 triệu cổ phiếu HAH, nâng tỷ lệ sở hữu lên 5%, chúng tôi kỳ vọng HAH sẽ được hưởng lợi trong việc kết hợp với VSC, nâng vị thế trong ngành.
- Chúng tôi kỳ vọng triển vọng 2024 của HAH sẽ hồi phục nhờ: 1) kinh tế hồi phục sau khi Fed giảm lãi suất; 2) tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam đã tạo đáy và có xu hướng hồi phục; 3) HAH đang tiếp tục mở rộng quy mô, dự kiến nhận thêm 4 tàu container mới cỡ 1,800 TEU trong năm, nâng tổng sức chở đội tàu lên 23,000 TEU vào cuối năm 2024 sẽ giúp HAH hưởng lợi khi nền kinh tế và giá cước vận tải biển hồi phục.
- Ở mức giá đóng cửa hiện tại, HAH đang được giao dịch tại mức P/E TTM là 8.2x (tương ứng EPS TTM là 4,564 VNĐ). Mức Stock Rating của HAH ở mức 91 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của HAH đóng cửa tăng 3.7% và vượt lên trên đường trung bình 20 phiên với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá của HAH đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng ngắn hạn rõ ràng hơn. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của HAH cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

# HAH – XNK tạo đáy và kỳ vọng đội tàu mới


Mã CP	HAH
Giá khuyến nghị	39.70
Giá hiện tại	39.70
Xu hướng ngắn hạn	<b>TĂNG</b>
Xu hướng trung hạn	<b>TĂNG</b>
Mức mục tiêu ngắn hạn	<b>47.58</b>
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	19.86%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	<b>37.50</b>
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	3.40
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	23
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	16.44%
Khuyến nghị ngắn hạn	<b>MUA</b>



Diễn biến giá cổ phiếu HAH. Nguồn: YSVN



# PVD – Chu kỳ tăng trưởng chỉ mới bắt đầu



Mã CP  
**PVD**

Tên công ty  
**Khoan Dầu khí PVD Drilling**

STOCK RATING

**86**


ĐIỂM CƠ BẢN

**91**

SỨC MẠNH GIÁ

**81**

Xu hướng ngắn hạn



Ngày

**05/02/2024**

Khuyến nghị

MUA

Giá đóng cửa

28,250

**Kháng cự ngắn hạn 28.30**

**Hỗ trợ ngắn hạn 27.35**

**Xu hướng ngắn hạn TĂNG**

**Kháng cự trung hạn 29.80**

**Hỗ trợ trung hạn 26.50**

**Xu hướng trung hạn TĂNG**

# PVD – Chu kỳ tăng trưởng chỉ mới bắt đầu



- LNST của CĐCT mẹ (PATMI) trong 4Q23 đạt 194 tỷ đồng, tăng +28,4% QoQ/ +264% YoY. Sự phục hồi so với cùng kỳ năm trước được thúc đẩy bởi doanh thu +28,5% QoQ / +19,8% YoY và biên lợi nhuận gộp tăng vọt lên 22,7% trong Q4/2023, tăng từ mức 17,9% trong Q4/2022. Sự cải thiện trong Q4/2023 được củng cố nhờ hiệu suất sử dụng giàn tăng lên (100%) và giá cho thuê trung bình tăng (\$92,7k/ngày, +35% YoY).
- PATMI năm 2023 đạt 540 tỷ đồng so với mức lỗ ròng năm 2022 là 154,9 tỷ đồng. Do đó, PVD đã vượt mục tiêu PATMI cả năm của công ty với mức tăng thuyết phục là 5,4x do biên lợi nhuận mở rộng lên 22,3%, tăng từ mức 10,6% trong năm 2022 và Giá cho thuê trung bình tăng lên 78,7 nghìn USD (+30% YoY).
- Các giàn khoan của PVD gần như đều được cho thuê đến hết năm 2025. PVD chia sẻ rằng tất cả các giàn khoan của công ty đều được ký kết hợp đồng cho năm 2024-2025 và hiện đang tập trung vào các đơn đặt hàng cho năm 2026. PVD III có hợp đồng 3 năm đến năm 2027 với tùy chọn gia hạn đến năm 2029 và Giá cho thuê trung bình trên 100 nghìn USD.
- Tuổi giàn khoan trẻ là một lợi thế cạnh tranh quan trọng. ODS Petrodata cho biết có 499 giàn khoan đang hoạt động trên toàn thế giới vào Q4/2023 (tăng 2 giàn khoan QoQ), trong đó 376 giàn khoan đã có công việc ổn định. Trong số 123 giàn khoan đang nhận rồi, có 62 giàn khoan không được đưa ra thị trường do đã quá cũ. Tổng cộng có 163 giàn khoan (chiếm 33% tổng số giàn khoan trên thế giới) đã hoạt động được hơn 30 năm, dẫn đến những lo ngại đáng kể về vấn đề an toàn, trong khi đó tuổi thọ trung bình các giàn khoan của PVD chỉ mới 13 tuổi.
- Chiến lược chuyển hướng sang hợp đồng dài hạn: PVD chia sẻ công ty đang ưu tiên hợp đồng dài hạn với những khách hàng có tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo dòng tiền ổn định trong trung hạn. Ngoài ra, PVD còn nhắm đến các cơ hội ở nước ngoài về các dịch vụ liên quan đến khoan. PVD cũng đang xem xét đầu tư thêm 2 giàn khoan tự nâng để nâng mức tăng trưởng trong tương lai lên 90 triệu USD/giàn, với 70% vốn vay.
- Quan điểm của chúng tôi: Đây chỉ là khởi đầu của một chu kỳ tăng trưởng. Chúng tôi kỳ vọng kết quả kinh doanh của PVD sẽ được cải thiện hơn nữa trong thời gian tới, được củng cố bởi 1) giá thuê trung bình tăng; 2) việc khởi công Lô B, điều này sẽ làm tăng đáng kể khối lượng công việc của PVD, đặc biệt là các hoạt động kinh doanh liên quan đến khoan từ năm 2025.
- Mức Stock Rating của PVD ở mức 86 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này. Đồ thị giá của PVD đóng cửa tăng 1.6% với khối lượng giao dịch tăng mạnh 103% so với phiên giao dịch trước đó. Đồng thời, đồ thị giá của PVD có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chúng tôi kỳ vọng xu hướng ngắn hạn có thể sẽ rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới và vượt hoàn toàn mức kháng cự 28.30. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của PVD cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

# PVD – Chu kỳ tăng trưởng chỉ mới bắt đầu

Mã CP	PVD
Giá khuyến nghị	28.25
Giá hiện tại	28.25
Xu hướng ngắn hạn	<b>TĂNG</b>
Xu hướng trung hạn	<b>TĂNG</b>
Mức mục tiêu ngắn hạn	<b>32.67</b>
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	15.65%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	<b>27.01</b>
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.68
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	18
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	19.10%
Khuyến nghị ngắn hạn	<b>MUA</b>



Diễn biến giá cổ phiếu PVD. Nguồn: YSVN

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



# Danh mục khuyến nghị ngắn hạn



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	97.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+66	77.50	92.73	25.16%	NẮM GIỮ
SHS	18.10	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+65	16.00	17.47	13.13%	NẮM GIỮ
SSI	34.95	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+63	30.30	33.85	15.35%	NẮM GIỮ
DXP	14.30	TĂNG	TĂNG	15/11/2023	T+59	13.20	13.50	8.33%	NẮM GIỮ
LAS	17.40	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+57	13.60	16.30	27.94%	NẮM GIỮ
TNG	20.60	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+39	19.90	19.69	3.52%	NẮM GIỮ
MBB	22.95	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+29	18.45	21.44	24.39%	NẮM GIỮ
HSG	23.10	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+27	22.70	22.27	1.76%	NẮM GIỮ
CII	18.50	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+20	18.25	17.66	1.37%	NẮM GIỮ
LSS	11.65	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+19	11.35	11.19	2.64%	NẮM GIỮ
KDH	30.85	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+12	31.30	30.27	-1.44%	NẮM GIỮ
IJC	15.40	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+12	14.55	14.67	5.84%	NẮM GIỮ
SZC	41.80	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+11	37.35	39.52	11.91%	NẮM GIỮ
VTP	66.80	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+10	62.80	63.19	6.37%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	79.80	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+10	69.00	74.04	15.65%	NẮM GIỮ
VCG	25.05	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+9	25.40	24.48	-1.38%	NẮM GIỮ
PC1	29.30	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+9	28.25	28.43	3.72%	NẮM GIỮ
FRT	119.50	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+7	106.30	112.45	12.42%	NẮM GIỮ

# Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
DCM	32.55	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+5	32.15	31.38	1.24%	NẮM GIỮ
TV2	40.95	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+5	39.00	39.29	5.00%	NẮM GIỮ
TCH	13.70	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+4	13.50	13.00	1.48%	NẮM GIỮ
VGC	53.00	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+4	53.30	51.27	-0.56%	NẮM GIỮ
CTS	31.15	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+3	29.60	29.32	5.24%	NẮM GIỮ
DHC	42.00	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+3	42.30	40.63	-0.71%	NẮM GIỮ
DPG	41.50	TĂNG	GIẢM	02/02/2024	T+2	40.50	39.42	2.47%	NẮM GIỮ
FPT	103.50	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+2	99.90	100.06	3.60%	NẮM GIỮ
HAH	39.70	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+0	39.70	37.50	0.00%	MUA
PVD	28.25	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+0	28.25	27.01	0.00%	MUA

# Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	97.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+66	77.50	92.73	25.16%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	68.50	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+66	61.60	67.48	11.20%	73.60	NẮM GIỮ
VCI	43.90	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+65	38.70	42.26	13.44%	46.16	NẮM GIỮ
FTS	48.65	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+63	39.15	46.36	24.27%	47.20	NẮM GIỮ
VIX	17.80	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+63	14.60	16.97	21.92%	19.31	HẠN CHẾ MUA MỚI
PVT	26.30	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+63	25.60	25.84	2.73%	29.38	NẮM GIỮ
HCM	26.95	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+63	20.00	25.51	34.75%	34.00	NẮM GIỮ
PDR	29.70	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+63	23.80	28.20	24.79%	29.34	NẮM GIỮ
DGW	55.50	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+63	50.10	53.19	10.78%	58.78	NẮM GIỮ
HAG	13.35	GIẢM	TĂNG	14/11/2023	T+60	9.00	14.74	48.33%	10.56	BÁN
PAN	22.80	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+30	20.00	21.66	14.00%	24.94	NẮM GIỮ
HSG	23.10	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+27	22.70	22.27	1.76%	26.63	NẮM GIỮ
CII	18.50	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+20	18.25	17.66	1.37%	16.84	NẮM GIỮ
NKG	24.30	TĂNG	TĂNG	17/01/2024	T+14	24.90	23.94	-2.41%	29.84	NẮM GIỮ
KDH	30.85	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+12	31.30	30.27	-1.44%	34.66	NẮM GIỮ
NLG	39.50	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+12	39.15	38.10	0.89%	44.36	NẮM GIỮ
SZC	41.80	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+11	37.35	39.52	11.91%	42.70	NẮM GIỮ
VCG	25.05	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+9	25.40	24.48	-1.38%	29.75	NẮM GIỮ

# Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
PC1	29.30	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+9	28.25	28.43	3.72%	32.34	NẮM GIỮ
FRT	119.50	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+7	106.30	112.45	12.42%	127.90	NẮM GIỮ
DCM	32.55	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+5	32.15	31.38	1.24%	38.56	NẮM GIỮ
PHR	53.20	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+5	49.90	51.41	6.61%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	26.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+4	27.00	25.47	-2.22%	31.83	NẮM GIỮ
TCH	13.70	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+4	13.50	13.00	1.48%	15.47	NẮM GIỮ
VGC	53.00	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+4	53.30	51.27	-0.56%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	42.00	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+3	42.30	40.63	-0.71%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	41.85	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+1	42.00	39.18	-0.36%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	28.25	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+0	28.25	27.01	0.00%	32.67	MUA



# Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
BSI	53.00	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+63	39.80	50.30	33.17%	46.44	HẠN CHẾ MUA MỚI
CNG	29.20	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+63	29.40	28.46	-0.68%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	17.25	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+63	14.45	16.36	19.38%	17.26	NẮM GIỮ
HHS	8.51	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+63	6.10	8.02	39.51%	6.90	HẠN CHẾ MUA MỚI
CSV	54.90	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+63	38.95	52.81	40.95%	44.62	NẮM GIỮ
HAH	39.70	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+63	33.75	37.50	17.63%	40.55	NẮM GIỮ
DRC	30.80	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+57	23.00	30.04	33.91%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	11.85	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+45	11.75	11.69	0.85%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	41.95	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+27	40.50	40.82	3.58%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	11.65	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+19	11.35	11.19	2.64%	13.14	NẮM GIỮ
IJC	15.40	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+12	14.55	14.67	5.84%	17.09	NẮM GIỮ
TIP	24.90	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+11	23.80	24.24	4.62%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	18.55	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+7	19.70	18.50	-5.84%	21.70	NẮM GIỮ
TV2	40.95	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+5	39.00	39.29	5.00%	44.19	NẮM GIỮ
ELC	21.85	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+4	20.20	20.92	8.17%	23.70	HẠN CHẾ MUA MỚI
CTS	31.15	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+3	29.60	29.32	5.24%	35.78	NẮM GIỮ
DPG	41.50	TĂNG	GIẢM	02/02/2024	T+2	40.50	39.42	2.47%	49.66	NẮM GIỮ

# Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
HAH	39.70	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+0	39.70	37.50	0.00%	47.58	MUA

## Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.